

“*Đề phân phối hợp lý hơn nguồn thu của Nhà nước về nông sản, thực phẩm giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương làm cho ngân sách địa phương có thêm nguồn thu ổn định, từ kinh tế địa phương và theo đúng chế độ phân cấp quản lý kinh tế, tài chính:*”

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Các địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) giao nộp các loại nông sản, thực phẩm dưới đây cho các tổ chức kinh tế quốc doanh của trung ương (xí nghiệp thương nghiệp cấp I, tổng công ty xuất nhập khẩu, v.v...) hay của các địa phương khác, được hưởng khoản thu về giao nộp nông sản, thực phẩm; khoản thu này tính bằng một tỷ lệ phần trăm (%) trên giá chi đạo thu mua của Nhà nước:

- Gà, vịt, trứng, cá nước ngọt, quả tươi 60%
- Lợn, trâu, bò, dê 15%
- Đậu các loại (đậu tương, đậu xanh, v.v...), lạc vỏ, vừng 10%
- Cá nước mặn, chượp 10%
- Đay, gai, cói, sơn ta, hạt trầu, hạt thầu dầu, hoa hồi, quế, sa nhân, dược liệu 15%
- Cà-phê, mía, chè búp tươi, chè khô 30%
- Thuốc lào, thuốc lá lá 45%
- Hạt tiêu 45%

Điều 2. — Khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm tính gộp vào giá giao hàng và do các tổ chức thu mua ở địa phương (xí nghiệp thương nghiệp thu mua cấp II, công ty kinh doanh hàng xuất khẩu, v.v...) nộp vào ngân sách địa phương.

Giá giao hàng là giá chi đạo thu mua của Nhà nước, cộng (+) phí thu mua định mức, cộng (+) lợi nhuận định mức, cộng (+) khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm.

Điều 3. — Các xí nghiệp sản xuất công nghiệp trung ương trực tiếp thu mua nông sản, thực phẩm của nhân dân (xí nghiệp đường mua mía, xí nghiệp chè mua chè búp tươi, v.v...) cũng phải nộp khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm như nói ở điều 1.

Điều 4. — Các đơn vị nộp khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm phải chủ động kê khai, tính toán, nộp đủ và đúng hạn do Bộ Tài chính quy định số phải nộp vào ngân sách địa phương.

Điều 5. — Ngân hàng Nhà nước phải:

— Trích tài khoản của các tổ chức thu mua, chuyển nộp vào ngân sách địa phương số phải nộp, ngay sau khi tiền bán hàng về tài khoản;

— Trích tài khoản của xí nghiệp sản xuất công nghiệp trung ương, chuyển nộp vào ngân sách địa phương số phải nộp, ngay sau khi xí nghiệp thanh toán tiền mua hàng.

Điều 6. — Các đơn vị phải nộp khoản thu về giao nộp nông sản, thực phẩm, nếu đến hạn nộp mà chưa nộp, thì cứ mỗi ngày chậm nộp phải chịu phạt một số tiền bằng 0,01% (một phần vạn) số tiền chậm nộp.

Cơ quan ngân hàng, bưu điện, nếu có thiếu sót làm cho các đơn vị nói trên phải chịu phạt, thì phải bồi thường cho đơn vị ấy.

Điều 7. — Cơ quan tài chính phải kiểm tra tờ khai và đơn đốc việc thu nộp ngân sách.

Điều 8. — Các nông sản, thực phẩm thuộc loại phải nộp khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm nói ở điều 1, không phải chịu thuế hàng hóa, thuế sát sinh và thuế doanh nghiệp.

Điều 9. — Quyết định này cũng áp dụng đối với các trường hợp giao nộp nông sản, thực phẩm do các nông trường quốc doanh địa phương sản xuất.

Điều 10. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-1-1970.

Điều 11. — Bộ Tài chính có trách nhiệm cùng các Bộ Nội thương, Ngoại thương, Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định chi tiết và hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 29 tháng 12 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MƯỜI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 132-TTg ngày 4-12-1969 về việc cải tiến chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh trong ngành nội thương.

Sau một thời gian làm thí điểm, Hội đồng Chính phủ đã ban hành “*Điều lệ tạm thời về chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận*”

xí nghiệp quốc doanh trong ngành nội thương và quyết định cho thi hành trong toàn ngành nội thương bắt đầu từ ngày 1-1-1970.

Đồng thời với việc phân cấp quản lý kinh tế và tài chính cho các tỉnh, thành phố, việc cải tiến chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp trong ngành nội thương là một biện pháp quan trọng để vừa phục vụ, thúc đẩy việc mở rộng kinh doanh và cải tiến quản lý xí nghiệp thương nghiệp một cách toàn diện, vừa tăng cường quản lý tài chính và tăng thu cho tài chính Nhà nước. Nó là một bộ phận của việc cải tiến quản lý kinh doanh thương nghiệp, cho nên có liên quan mật thiết với các mặt công tác khác của ngành nội thương, của mỗi xí nghiệp thương nghiệp, cũng như liên quan mật thiết với các mặt công tác kinh tế — tài chính khác của Nhà nước, như công tác kế hoạch hóa, quản lý giá cả, tài chính và ngân hàng...

Đề bảo đảm cho việc thực hiện điều lệ mới đem lại những kết quả thiết thực về các mặt kinh tế và tài chính như đề ra trong bản điều lệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, các ngành, các Ủy ban hành chính địa phương, trên cơ sở thông suốt ý nghĩa, mục đích của chế độ tài chính mới, và trong việc thực hiện chế độ này, ra sức đẩy mạnh cải tiến quản lý của ngành nội thương, cũng như đẩy mạnh cải tiến công tác các ngành khác. Đặc biệt cần chú trọng thực hiện những việc sau đây:

Bộ Nội thương cần tăng cường công tác kế hoạch hóa nhằm khai thác mọi khả năng mở rộng kinh doanh, phục vụ sản xuất và đời sống tốt hơn; phải tính toán kế hoạch cân đối vững chắc và toàn diện hơn, kế hoạch phải được xây dựng từ dưới lên, bảo đảm quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức kinh doanh cơ sở và của chính quyền địa phương.

Chế độ kế toán, tài vụ, hạch toán phí lưu thông... phải được bổ sung cho phù hợp với chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận mới, phù hợp với yêu cầu cải tiến, tăng cường quản lý.

Phải soát lại bộ máy tổ chức của ngành nội thương ở tất cả các cấp (đối với bộ máy ở các địa phương cần hướng dẫn các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố) nhằm hợp lý hóa tổ chức bộ máy, mạng lưới kinh doanh, căn cứ vào đặc điểm khác nhau của các ngành kinh doanh mà xác định tổ chức, tránh tổ chức bộ máy kinh doanh theo lối tổ chức bộ máy hành chính, bộ máy công kênh; chú ý giảm các bộ phận gián tiếp, tăng cường các bộ phận kinh doanh trực tiếp để mở rộng mạng lưới bán hàng và ăn uống, phục vụ.

Xác định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh cơ sở và tăng cường thêm một bước chế độ hạch toán kinh tế trong các đơn vị kinh doanh cơ sở và trong ngành nội thương.

Phân công, phân cấp quản lý giá cho hợp với đặc điểm hoạt động mua, bán các loại hàng khác nhau: hàng mau hỏng, hàng thời vụ, hàng mua theo cân bán theo mớ, hàng mất phẩm chất...

Cải tiến quan hệ hợp đồng kinh tế trong ngành và giữa các đơn vị nội thương và các đơn vị, các ngành khác. Trước mắt phải ra sức giải phóng các hàng hóa được xác định là ứ đọng, kém hoặc mất phẩm chất; về mặt tài chính thì giải quyết theo hướng như sau: nếu do chủ quan ngành hay xí nghiệp thương nghiệp gây ra thì phần lỗ phải tính trừ vào lợi nhuận xí nghiệp; nếu do các ngành khác gây ra thì các ngành bồi thường theo hợp đồng kinh tế; nếu do khách quan gây ra, không thể khắc phục được thì ngân sách Nhà nước xét cấp bù.

Nhà nước định mức chiết khấu thương nghiệp đối với hoạt động lưu thông thuần túy cho toàn ngành nội thương trong năm 1970 là 9,5% (bao gồm định mức phí lưu thông thuần túy của hệ thống thương nghiệp quốc doanh là 7,9% định mức hoa hồng dành cho hợp tác xã mua bán xã đại lý bán hàng công nghiệp là 1%, lợi nhuận định mức của xí nghiệp thương nghiệp đối với hoạt động lưu thông thuần túy là 0,6%). Bộ Nội thương căn cứ định mức trên đây phân phối cụ thể chiết khấu thương nghiệp cho các loại hoạt động khác nhau trong ngành nội thương (kinh doanh hàng công nghiệp, thực phẩm, hàng nông sản, thực phẩm,...) cũng như cho cấp I, và chỉ đạo việc phân phối định mức chiết khấu thương nghiệp ở cấp II bán buôn, bán lẻ, nhằm bảo đảm không vượt định mức chung Nhà nước đã ấn định.

Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước cùng Bộ Nội thương hướng dẫn các Ủy ban hành chính địa phương, các cơ quan tài chính, các tổ chức thương nghiệp áp dụng các chế độ tài chính mới trong thương nghiệp.

Bộ Tài chính cần tính toán và thực hiện kịp cho ngân sách 1970 việc ngân sách trung ương chuyển cho ngân sách địa phương một tỷ lệ (4%) tính vào doanh số cấp II mua hàng công nghiệp của cấp I.

Đề khuyến khích các địa phương đẩy mạnh sản xuất hàng nông, lâm, thổ, hải sản và thực phẩm, tăng cường thu mua, cung cấp nhiều hàng cho trung ương và cho xuất khẩu, đồng thời tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương

theo đúng chế độ phân cấp quản lý tài chính, Bộ Tài chính phải nghiên cứu đề có thể bắt đầu, thi hành cho năm 1970, việc sửa đổi giá giao hàng của các công ty thu mua cấp II cho các công ty cấp I, công ty ngoại thương, xí nghiệp sản xuất, v.v... Giá giao hàng này, ngoài việc bảo đảm cho công ty thu mua bù đắp đủ giá thu mua, phí thu mua và lợi nhuận thu mua định mức, còn bao gồm một phần thu cho ngân sách địa phương sản xuất.

Bộ Tài chính cần phối hợp với Bộ Nội thương và Ngân hàng Nhà nước tính toán lại định mức vốn lưu động, sắp xếp lại việc cấp phát và cho vay vốn cho khớp với nhu cầu mới. Trước mắt, trong khi chưa thay đổi tỷ lệ vốn lưu động định mức do ngân sách Nhà nước cấp cũng như do Ngân hàng Nhà nước cho vay, sẽ giải quyết nhu cầu vốn lưu động của ngành nội thương trên tinh thần: ngân sách Nhà nước không dùng số tiền chênh lệch giữa trị giá hàng tồn kho mới và cũ vào việc nào khác là trang trải vốn cho thương nghiệp, bao gồm cả việc hỗ trợ vốn cho vay ngắn hạn cho Ngân hàng Nhà nước:

— Ở cấp II, số chênh lệch giữa trị giá mới và cũ của hàng tồn kho, được dùng cho ngân sách đề cấp đủ 30% vốn lưu động định mức (không kể vốn dự trữ đặc biệt), nếu thiếu thì ngân sách cấp thêm, thừa thì chuyển về cho Bộ Nội thương;

— Ở cấp I, Bộ Nội thương dùng số chênh lệch giữa trị giá mới và cũ của tồn kho cấp I và số tiền cấp II chuyển về (nói ở trên) để bổ sung vốn lưu động cho cấp I.

Các cơ quan tài chính có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc nộp ngân sách đủ và đúng hạn, các khoản xí nghiệp thương nghiệp phải nộp, và thông qua công tác thu, cũng như công tác cấp phát, mà giám đốc tài chính đối với xí nghiệp thương nghiệp. Căn cứ cán bộ chuyên trách quản lý thu ở các xí nghiệp thương nghiệp.

Các cơ quan ngân hàng Nhà nước cần cải tiến, làm tốt công tác cho vay thương nghiệp, thanh toán, chuyển tiền, khắc phục tình trạng chậm chễ trong việc chuyển tiền, thiết thực giúp các xí nghiệp thương nghiệp mở rộng kinh doanh, hoàn thành nhiệm vụ tích lũy vốn cho ngân sách Nhà nước; tăng cường kiểm soát bằng đồng tiền đối với các xí nghiệp thương nghiệp.

Ủy ban Vật giá Nhà nước cần phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội thương chỉ đạo việc điều chỉnh hệ thống giá bán buôn thương nghiệp.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần phối hợp với Bộ Nội thương cải tiến một bước việc kế hoạch hóa hoạt động nội thương; cải tiến việc giao các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh có liên quan đến việc xác định các chỉ tiêu thu, chi ngân sách, trích lập các quỹ của xí nghiệp; cải tiến các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước giao cho các đơn vị kinh doanh lưu thông thương nghiệp theo hướng như sau:

- Tổng giá trị hàng hóa mua vào, bán ra;
- Số lượng những mặt hàng chủ yếu mua vào, bán ra;
- Tổng quỹ tiền lương;
- Tổng số tiền nộp ngân sách;
- Vốn xây dựng cơ bản do ngân sách cấp phát và thời hạn hoàn thành công trình.

Các Bộ, các ngành và các đơn vị xí nghiệp cơ quan thuộc các Bộ, các ngành, trong quan hệ giao dịch với các xí nghiệp thương nghiệp phải tăng cường hợp tác xã hội chủ nghĩa và ký kết hợp đồng mua bán với thương nghiệp và hợp đồng vận chuyển, bốc dỡ; có trách nhiệm thanh toán tiền hàng đủ và đúng hạn, theo giá giao dịch mới.

Các Bộ Công nghiệp, Ngoại thương, Vật tư trong quan hệ mua bán với các xí nghiệp thương nghiệp, trên cơ sở giá giao dịch mới, có trách nhiệm cùng Bộ Tài chính chỉ đạo các xí nghiệp cơ sở thuộc phạm vi phụ trách nộp đủ cho ngân sách Nhà nước số tích lũy tài chính trước đây nằm ở khâu lưu thông nay chuyển sang khâu sản xuất.

Bộ Tài chính có trách nhiệm quy định biện pháp cụ thể việc nộp số tích lũy tài chính nói trên ở khâu xí nghiệp sản xuất.

Tổng công đoàn Việt-nam, phối hợp với Bộ Nội thương, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng các quỹ phúc lợi và khen thưởng.

Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố, có nhiệm vụ chỉ đạo, phối hợp các ngành thương nghiệp, tài chính, vật giá, kế hoạch Nhà nước trong địa phương thực hiện tốt các chế độ tài chính mới trong ngành thương nghiệp quốc doanh, kết hợp việc chỉ đạo thực hiện các chế độ này với việc chỉ đạo cải tiến và phát triển mọi mặt hoạt động kinh doanh, tổ chức quản lý cũng như tổ chức bộ máy kinh doanh của ngành nội thương ở địa phương.

Ủy ban hành chính cần dành cho việc chuẩn bị thực hiện và chỉ đạo thực hiện các chế độ mới này một vị trí thích đáng trong chương trình công tác của mình.

Các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh, ở trung ương cũng như ở các địa phương, có

trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh các chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp, xem đây là một biện pháp tốt để đẩy mạnh quản lý xí nghiệp. Phải ra sức cải tiến quản lý kinh doanh, chấn chỉnh công tác kế toán, tài vụ, hạch toán phí lưu thông — là những tiền đề không thể thiếu được để thực hiện tốt các chế độ mới. Phải làm đầy đủ nghĩa vụ thu nộp cho ngân sách Nhà nước, trích lập và sử dụng các quỹ của xí nghiệp theo đúng như chế độ đã quy định. Phải tạo mọi điều kiện cần thiết cho cơ quan tài chính và cơ quan ngân hàng Nhà nước thực hiện nhiệm vụ giám đốc tài chính đối với xí nghiệp.

Đối với mỗi xí nghiệp thương nghiệp, việc thi hành các chế độ tài chính mới phải đem lại kết quả cuối cùng là tăng cường hạch toán kinh tế trong đơn vị, thúc đẩy mạnh mẽ cải tiến và mở rộng kinh doanh, tăng năng suất lao động, ra sức tiết kiệm, hạ phí lưu thông, chống lãng phí, tham ô, để tăng thu cho ngân sách Nhà nước, tăng thu nhập cho xí nghiệp và cải thiện đời sống của công nhân, viên chức xí nghiệp và ngành nội thương.

Hà-nội, ngày 4 tháng 12 năm 1969

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỜI

QUYẾT ĐỊNH số 140-TTg ngày 29-12-1969 về việc bãi bỏ chế độ bán vải theo giá cung cấp.

Theo chế độ hiện hành, cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước, sĩ quan trong các lực lượng vũ trang được mua vải theo giá cung cấp (giá bán lẻ của Nhà nước trừ 20%).

Để đơn giản công việc kế toán, góp phần cải tiến quản lý kinh tế — tài chính của ngành thương nghiệp, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Bãi bỏ chế độ bán vải theo giá cung cấp.
2. Phụ cấp cho mỗi đối tượng thuộc diện được mua vải theo giá cung cấp một năm là 3đ60.
3. Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1970.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này.

Bộ Nội thương tổ chức việc bán vải theo giá lẻ thống nhất và sửa đổi việc hạch toán kế toán trong ngành.

Hà-nội, ngày 29 tháng 12 năm 1969

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỜI

THÔNG TƯ số 141-TTg ngày 29-12-1969 về việc quản lý tài chính đối với những khoản chi nằm ngoài giá thành và phí lưu thông ở các xí nghiệp, công trường.

Theo chế độ hiện hành (các thông tư của Thủ tướng Chính phủ số 96-TTg ngày 15-4-1960, số 115-TTg ngày 12-12-1963 và số 75-TTg/BN ngày 30-7-1964), các xí nghiệp, công trường được phép trích từ lãi phải nộp ngân sách Nhà nước để chi các khoản sau đây:

- Khoản trợ cấp đông con;
- Khoản trợ cấp khó khăn thường xuyên;
- Chi phí huấn luyện quân sự cho quân nhân dự bị;
- Khoản lãi định mức trả cho nhà tư sản trong các xí nghiệp công tư hợp doanh;
- Lương và phụ cấp trả cho người nằm chờ công tác và phụ cấp thôi việc vì lý do khách quan;
- Kinh phí công đoàn;
- Chi về bệnh viện, tiền thuốc của các cháu, chi phí điều dưỡng cho người mất sức lao động;
- Kinh phí nộp nhà ăn tập thể.

Để tăng cường quản lý đối với các khoản chi nói trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định: kể từ 1-1-1970, các khoản chi nói trên đều do ngân sách Nhà nước cấp phát, không trừ vào lãi nộp ngân sách Nhà nước nữa.

Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 29 tháng 12 năm 1969

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỜI